

Bản án số: 82/2018/HSST

Ngày: 28/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vĩnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/HSST-QĐ ngày 15 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐỖ THỊ T, sinh năm 1961 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8, phố Y, phường P, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đỗ Văn Q (đã chết) và bà Vũ Thị V (đã chết); Có chồng là Nguyễn Văn M (đã chết) và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tháng 5/1988, Công an quận Hai Bà Trưng bắt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân (đã hết thời hiệu); Tháng 11/1991, Công an quận Hai Bà Trưng bắt về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã hết thời hiệu); Ngày 26/02/1994, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức dùng chất ma túy” (đã xóa án tích); Ngày 26/01/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích). Bị bắt quả tang ngày 29/11/2017, tạm giữ ngày 30/11/2017, tạm giam ngày 06/12/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 29/11/2017, tại khu vực trước cửa số nhà 4, ngách 141/152/5 phố Giáp Nhị thuộc phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Công an quận Hoàng Mai phát hiện, bắt quả tang Đỗ Thị T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ trên tay phải của Đỗ Thị T 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng - qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 4,652gam. Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thị T khai nhận: Khoảng 11 giờ 15 ngày 29/11/2017, T đi xe máy đến khu vực cầu Ba Đô thuộc phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy “đá” với giá 2.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm ở tay phải đi tìm nơi sử dụng, khi đến trước cửa số nhà 4, ngách 141/152/5 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt thì bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. T không có mục đích bán lại số ma túy này cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 12 tháng 03 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Đỗ Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Đỗ Thị T từ 36 đến 40 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 4,652gam Methamphetamine; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 29P5-8232; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 6300 và 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Thị T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 29/11/2017, Đỗ Thị T đã có hành vi cất giữ trái phép 4,652gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán lại cho người khác. Đối chiếu Pháp luật, Đỗ Thị T đã phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực Pháp luật nhưng so sánh Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, thấy: mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo hướng có lợi cho bị cáo, thực hiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội, cần áp dụng mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Bị cáo tàng trữ 4,652gam Methamphetamine, thuộc trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Thị T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Ma túy là hiểm họa của xã hội, bởi nó không chỉ là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 02 tiền án, 02 tiền sự. Mặc dù các án tích đã được xóa, các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không chịu sửa chữa, coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị*

cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: 01 bao niêm phong bên trong có 4,652gam Methamphetamine thu giữ của Đỗ Thị T là chất độc hại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 29P5-8232, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 và 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo, qua tra cứu, chủ sử dụng là Nguyễn Bá L (địa chỉ: Đ4, phường Y, quận H, Hà Nội), Đỗ Thị T khai mượn xe của chị Nguyễn Thị N ở phường Yên Sở, quận H, Hà Nội nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Qua xác minh tại Công an phường Yên Sở, không có ai là Nguyễn Bá L và Nguyễn Thị N sinh sống trên địa bàn. Qua tra cứu, xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận. Xét thấy, đây là phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động cơ quan công an thu giữ của bị cáo, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Đỗ Thị T 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017 (ngày bắt quả tang).

Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 136 ngày 27/03/2018*):

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 4,652 gam Methamphetamine; Tịch thu súng quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 29P5-8232 có số máy: 15349, số khung: 015349 thu giữ của Đỗ Thị T.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Imei: 355714027361275, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL có số Imei 1: 354697087944521, Imei 2: 354697087944539 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Diệu Thúy